

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 09-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Huyền Thanh

Ông Nguyễn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn N, (tên gọi khác Nhí Lác), sinh năm 1996, tại C. Nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã T, huyện N, tỉnh C. Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã H, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tính và bà Cao Thị Thuyền; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 10/11/2015 bị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã thực hiện nộp phạt.

+ Ngày 26/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2017, đã xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 27/9/2021, tạm giam từ ngày 03/10/2021 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trịnh Hữu T (tên gọi khác Trường Gia Nguyễn), sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh C.

+ Ông Huỳnh Lê B, sinh năm 2002 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện N, tỉnh C.

+ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1960 (xin vắng);

Địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 27/9/2021, Tổ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống dịch Covid – 19 thuộc Công an huyện N phát hiện Huỳnh Văn N đang điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 69M1-190.49 lưu thông trên đường Nguyễn Tất Thành thuộc khóm 6, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra đối với Huỳnh Văn N thì phát hiện trên tay N đang cầm 01 (một) bịch ny long màu cam bên trong có một hộp nhựa màu xanh hồng. Tiến hành kiểm tra hộp nhựa màu xanh hồng phát hiện có 02 bịch nylon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn nghi là ma túy nên lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Văn N.

Đồng thời thu giữ một số tang vật gồm:

- 02 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn được hàn kín hai đầu (đã được niêm phong);

- 01 hộp nhựa màu xanh hồng;

- 01 bịch ny long màu cam;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đỏ, Biển kiểm soát 69M1 – 190.49.

Tại kết luận giám định số 220/GDH-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) bọc nylon màu trắng được hàn kín, niêm phong trong phong bì màu trắng hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1271 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn N khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 27/9/2021 Huỳnh Văn N mượn điện thoại của Huỳnh Lê B sim số 0327.977.063 để gọi vào số điện thoại 0913.951.196 của đối tượng tên Trường Gia Nguyễn có địa chỉ ở khóm 8, thị trấn N, huyện N để mua ma túy nhằm mục đích để

sử dụng với giá 150.000 đồng thì Trường Gia Nguyễn đồng ý. N mượn xe mô tô biển kiểm soát 69M1-190.49 của ông Huỳnh Văn N điều khiển từ ấp 2, xã H, huyện N đi đến nhà của đối tượng Trường Gia Nguyễn để mua ma túy. Sau khi nhận ma túy từ Trường Gia Nguyễn thì N cầm ma túy trên tay điều khiển xe về lại ấp 2, xã H. Khi đi ngang chốt kiểm soát dịch Covid 19 đóng tại khóm 6, thị trấn N thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện N tàng trữ trái phép chất ma túy nên lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định nêu trên.

Tại biên bản về việc thử nước tiểu lúc 04 giờ 20 phút ngày 27/9/2021 xác định Huỳnh Văn N có sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, về tình tiết tăng nặng: Không có; tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nhứt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Huỳnh Văn N không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập với cộng đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trịnh Hữu T (tên gọi khác Trường Gia Nguyễn), ông Huỳnh Lê B, ông Huỳnh Văn T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, Bản kết luận giám định, Biên bản ghi lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 00 giờ 40 phút ngày 27/9/2021, Huỳnh Văn N có hành vi tàng trữ 02 bọc nylon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn là Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,1271 gam trên tay khi đang ở trên xe mô tô biển kiểm soát 69M1-190.49 lưu thông trên đường Nguyễn Tất Thành thuộc khóm 6, thị trấn N, huyện N, tỉnh C nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại kết luận giám định số 220/GĐH-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) bọc nylon màu trắng được hàn kín, niêm phong trong phong bì màu trắng hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1271 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngoài lần bị bắt quả tang này, bị cáo N xác định còn mua ma túy của đối tượng Trường Gia Nguyễn khoảng 10 lần trước đó với mục đích tàng trữ để sử dụng. Các lần mua này N không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm, số tiền mua ma túy và Cơ quan điều tra cũng không thu giữ được chất ma túy nên không có căn cứ xử lý N về các lần tàng trữ ma túy này là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song vì thoả mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng không có.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang quản lý theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự gồm:

- 01 (một) phong bì được niêm phong kín, bên ngoài có ghi chữ Công an tỉnh C, Phòng kỹ thuật hình sự, Đội giám định, PHONG BÌ HOÀN MẪU, GĐV: Dương Hải Đăng Ngày hoàn 30/9/2021 Số 220/GĐH-PC09 Ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C. CQ trưng cầu: Cơ quan CSĐT-Công an huyện N QĐ số: 19/QĐ-ĐCSHS-KTMT Ngày 27 tháng 9 năm 2021. Tên đối tượng giám định: Tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn có 08 (tám) dấu tròn đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C, 02 chữ ký và họ tên Dương Hải Đăng và nhiều số, chữ tiếng việt khác.

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh hồng.

- 01 (một) bít nylon màu cam.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, riêng đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “nhận thức pháp luật còn hạn chế” cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp nên cần điều chỉnh như Hội đồng xét xử đã phân tích trên.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Qua xác minh chiếc xe mô tô hiệu Wave α màu đỏ, biển kiểm soát 69M1-190.49, chủ sở hữu là ông Huỳnh Văn T. Bị cáo N là người làm thuê cho gia đình ông T, quá trình làm thuê được ông T cho nghỉ lại tại nhà, việc N tự ý điều khiển xe của ông T đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy thì ông T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc trả lại trả lại cho ông T chiếc xe trên là phù hợp.

[9] Điện thoại mà bị cáo N dùng để gọi vào số điện thoại 0913.951.196 của Trịnh Hữu T (tên gọi khác là Trường Gia Nguyễn) để mua ma túy là của Huỳnh Lê B. Quá trình điều tra thể hiện việc N mượn điện thoại của Lê B được sự đồng ý của Lê B, tuy nhiên N mượn điện thoại sử dụng vào mục đích gì và gọi cho ai thì Lê B không biết do đó chưa có cơ sở chứng minh Lê B đồng phạm với N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý là phù hợp.

Đối với Trịnh Hữu T (tên gọi khác là Trường Gia Nguyễn) bán ma túy cho N, qua xác minh thể hiện Trịnh Hữu T, có hộ khẩu thường trú ở khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, hiện nay gia đình của Trịnh Hữu T đã đi khỏi địa phương, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N chưa mời làm việc được nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N (tên gọi khác Nhí Lác), phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N (tên gọi khác Nhí Lác) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang quản lý gồm:

- 01 (một) phong bì được niêm phong kín, bên ngoài có ghi chữ Công an tỉnh C, Phòng kỹ thuật hình sự, Đội giám định, PHONG BÌ HOÀN MÃU, GĐV: Dương Hải Đăng Ngày hoàn 30/9/2021 Số 220/GĐH-PC09 Ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C. CQ trưng cầu: Cơ quan CSĐT-Công an huyện N QĐ số: 19/QĐ-ĐCSHS-KTMT Ngày 27 tháng 9 năm 2021. Tên đối tượng giám định: Tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn có 08 (tám) dấu tròn đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C, 02 chữ ký và họ tên Dương Hải Đăng và nhiều số, chữ tiếng việt khác.

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh hồng.

- 01 (một) bịch nylon màu cam.

3. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Văn N (tên gọi khác Nhí Lác), chịu 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh C;
- Công an huyện N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)